

*Đà Lạt, ngày 24 tháng 6 năm 2021*

Số: 220/2021/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 234/2021/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2021 về việc “*Ly hôn*” giữa:

*Nguyên đơn:* Bà Nguyễn T. N. Q, sinh năm: 1982. Có mặt

Địa chỉ: 77/23/4 đường A, Phường B, thành phố Đà Lạt.

*Bị đơn:* Ông Hồ H. Nh, sinh năm: 1975. Có mặt

Nơi đăng ký NKTT: 114 đường C, phường D, thành phố Đà Lạt;

Nơi cư trú: 6/21/2 đường 10, KP2 Phường T, quận N, thành phố Hồ Chí Minh.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ các Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 6 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn T. N. Q và Ông Hồ H. Nh.

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn T. N. Q và Ông Hồ H. Nh thỏa thuận thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Hồ Nh. N, sinh ngày: 03/12/2007 và Hồ Gi. H, sinh ngày: 13/12/2009. Hiện tại, 02 con chung đang sống cùng bà Q tại 77/23/4 đường A, Phường B, thành phố Đà Lạt.

Khi ly hôn, ông bà thống nhất giao 02 con chung cho Bà Nguyễn T. N. Q trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Ông Hồ H. Nh thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con

chung với số tiền là 2.000.000đồng/tháng/02 con chung (Hai triệu đồng/tháng/02 con chung) cho đến khi cả 02 con chung thành niên.

Việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thay đổi người trực tiếp nuôi con và cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân gia đình.

*Căn cứ Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự, kể từ ngày bên được thi hành án dân sự có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền phải trả, hàng tháng người phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản tiền lãi trên số tiền chưa thi hành án.*

*Trong trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì bên được thi hành án dân sự, bên phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

- Về án phí: Bà Nguyễn T. N. Q thỏa thuận chịu 150.000đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm và 150.000.000đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung nhưng được trừ vào số tiền 300.000đồng đã tạm nộp theo biên lai thu số AA/2017/0003916 ngày 26/5/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Đà Lạt. Bà Q đã nộp đủ án phí sơ thẩm theo quy định.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận:***

- Tòa án tỉnh Lâm Đồng;
- Viện kiểm sát Tp Đà Lạt;
- Thi hành án dân sự Tp Đà Lạt;
- UBND phường 11, thành phố Đà Lạt;
- Dương sự;
- Lưu.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Đặng Thị Thới**